

Số: 16 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật trong các lĩnh vực: kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP);
- Phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kiến nghị cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý;
- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương;
- Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả về công tác pháp chế trên địa bàn thành phố; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành đúng tiến độ; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật;

b) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định pháp luật;

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc kiện toàn, bố trí người làm công tác pháp chế; quan tâm, tạo điều kiện để người làm công tác pháp chế thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế;

đ) Xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm đề cá nhân, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Kịp thời rà soát, xác định các nội dung được giao quy định chi tiết nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chi tiết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị:

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan;

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

b) Thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân đảm bảo tiến độ, chất lượng, quy trình ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp;

+ Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Lĩnh vực kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Thực hiện kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện ngay sau khi văn bản được ban

hành; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP:

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện tự kiểm tra văn bản; báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

+ Sở, ban, ngành thành phố, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan: thực hiện tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi kết quả kiểm tra về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

b) Kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp ban hành trong năm; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành;

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp ban hành; báo cáo kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật;

+ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành phải gửi văn bản đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

c) Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương theo quy định khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội:

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

+ Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

d) Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp. Kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản:

- Phân công thực hiện:

+ Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Phòng Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình;

+ Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và quận, huyện chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và cơ quan có liên quan thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình;

+ Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và quận, huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản phát hiện sau rà soát.

- Thời gian thực hiện: năm 2025, ngay khi có căn cứ rà soát.

đ) Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành theo quy định;

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2025.

e) Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

- Phân công thực hiện:

+ Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

+ Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

g) Thành lập Đoàn kiểm tra:

- Thực hiện lồng ghép Đoàn kiểm tra công tác xây dựng văn bản vào các Đoàn kiểm tra khác khi có phát sinh;

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

3. Lĩnh vực pháp chế

a) Tiếp tục kiện toàn, bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế hoặc thành lập tổ chức pháp chế; bổ nhiệm, xét chuyển ngạch pháp chế viên theo quy định:

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, doanh nghiệp Nhà nước;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

b) Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả, đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ).

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, doanh nghiệp Nhà nước;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

c) Các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn thành phố căn cứ vào điều kiện tình hình thực tế của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn thành phố;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: năm 2025.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch này;

b) Tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hướng dẫn, tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện theo đúng nội dung Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Các DNNN thuộc UBND TP;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TP;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (2,3);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà